

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT HƯNG YÊN



CÔNG BỐ

ĐIỂM CHUẨN TRÚNG TUYỂN
ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2026

STT	Mã ngành đào tạo	Tên ngành đào tạo	ĐIỂM CHUẨN TRÚNG TUYỂN THEO MÃ PTXT				
			100 (THPT)	200 (HB)	402		416,417 (VSAT)
					HSA	TSA	
1	7480101	Khoa học máy tính	17.00	22.50	11.80	11.80	17.00
2	7480103	Kỹ thuật phần mềm	17.00	22.50	11.80	11.80	17.00
3	7480201	Công nghệ thông tin	17.00	22.50	11.80	11.80	17.00
4	7480107	Trí tuệ nhân tạo	17.00	22.50	11.80	11.80	17.00
5	7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	17.00	22.50	11.80	11.80	17.00
6	7510202	Công nghệ chế tạo máy	16.00	21.25	10.90	10.94	15.75
7	7510203	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	19.50	24.17	14.13	13.84	19.50
8	7510205	Công nghệ kỹ thuật ô tô	18.00	23.17	12.73	12.62	18.00
9	7510210	Điện lạnh và điều hòa không khí	18.00	23.17	12.73	12.62	18.00
10	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	19.75	24.33	14.37	14.05	19.75
11	7510303	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	21.50	25.50	16.30	15.63	21.50
12	7510302	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông	18.00	23.17	12.73	12.62	18.00
13	7510401	Công nghệ kỹ thuật hóa học	16.00	21.25	10.90	10.90	15.75
14	7510402	Công nghệ vật liệu	21.00	25.17	15.73	15.17	21.00
15	7140231	Sư phạm Tiếng Anh	26.50	28.50	22.85	-	26.50
16	7140246	Sư phạm công nghệ	22.75	26.33	17.72	16.77	22.75
17	7140103	Công nghệ giáo dục	16.00	21.25	10.90	10.90	15.75
18	7220201	Ngôn ngữ Anh	16.00	21.25	10.90	-	15.75
19	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	18.00	23.17	12.73	-	18.00
20	7310101	Kinh tế	19.50	24.17	14.13	13.84	19.50
21	7340101	Quản trị kinh doanh	17.00	22.50	11.80	11.80	17.00
22	7340123	Kinh doanh thời trang và dệt may	16.00	21.25	10.90	10.90	15.75
23	7340301	Kế toán	17.00	22.50	11.80	11.80	17.00
24	7340404	Quản trị nhân lực	17.00	22.50	11.80	11.80	17.00
25	7520118	Kỹ thuật hệ thống công nghiệp	18.00	23.17	12.73	12.62	18.00
26	7520107	Kỹ thuật Robot	18.00	23.17	12.73	12.62	18.00
27	7520103	Kỹ thuật cơ khí	21.50	25.50	16.30	15.63	21.50
28	7540103	Công nghệ hóa thực phẩm	16.00	21.25	10.90	10.90	15.75
29	7540209	Công nghệ may	16.00	21.25	10.90	10.90	15.75



Xem chi tiết tại:
www.utehy.edu.vn



Fanpage:
fb.com/DaiHocSuPhamKyThuatHungYen



Hotline tư vấn:
02213.689.888